

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-03-2022

V/v “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Trần Văn Nam

2. ông Trần Hữu Trung

- *Thư ký phiên tòa:* bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 416/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Văn D, sinh năm: 1976; nơi cư trú: số nhà 152, tổ 5, khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; nơi cư trú: số nhà 152, tổ 5, khu C, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Huy K, sinh năm: 1949 và bà Đặng Thị Nh, sinh năm: 1949; nơi cư trú: tổ dân phố Tiên Sơn, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn ngày 26/7/1999 tại UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với nhau tại xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, vợ chồng anh chuyển về sinh sống tại khu Cổ Giản, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bản thân anh nghiện ma túy nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2011, mỗi

người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh xác nhận không còn tình cảm với chị B, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc sinh ngày 05/11/2000 và cháu Hoàng Nam Tuấn sinh ngày 11/7/2003 đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng anh và bố mẹ anh là ông Hoàng Huy K, bà Đặng Thị Nh có xây một ngôi nhà mái bằng rộng khoảng 80m² trên diện tích 272m² đất tại khu Cổ Giã, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều. Giá trị ngôi nhà khoảng 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), trong đó vợ chồng anh và bố mẹ anh mỗi bên góp 150.000.000đ (một trăm lăm mươi triệu đồng) để xây nhà. Còn đất là tài sản riêng của anh. Khi ly hôn anh đề nghị chia tài sản chung là ngôi nhà trên. Vợ chồng anh không có nợ chung.

Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị B công nhận tình trạng hôn nhân, con chung, nợ chung như anh D trình bày và chị đồng ý ly hôn với anh D. Về tài sản chung: vợ chồng chị có tài sản chung là quyền sử dụng 272m² đất và tài sản trên đất là ngôi nhà mái bằng tại khu Cổ Giã, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều. Tài sản này không liên quan đến người thứ ba. Khi ly hôn chị có quan điểm để lại tài sản trên cho các con.

Tại bản tự khai ngày 21/01/2022, anh D thừa nhận tài sản chung của vợ chồng anh là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất như chị B đã trình bày, đồng thời anh có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Huy K và bà Đặng Thị Nh đồng ý việc rút yêu cầu chia tài sản chung của anh D, không có yêu cầu gì thêm và xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2022, anh D và chị B cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị B và rút yêu cầu chia tài sản chung. Chị B đồng ý và không có ý kiến gì. Về án phí anh D, chị B đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh D, chị B, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Huy K, bà Đặng Thị Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơn anh Hoàng Văn D khởi kiện vụ án dân sự “Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn” với bị đơn chị Nguyễn Thị B có địa chỉ tại khu Cổ Giã, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: nguyên đơn anh Hoàng Văn D, bị đơn chị Nguyễn Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Huy K, bà

Đặng Thị Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

- Nguyên đơn anh Hoàng Văn D rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh D là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn ngày 26/7/1999 tại UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Xác định quan hệ hôn nhân của anh D, chị B là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bản thân anh D nghiện ma túy nên vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài từ tháng 4/2011 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Anh D khởi kiện xin ly hôn, chị B đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh D và chị B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho anh D được ly hôn chị B.

Về con chung: anh D và chị B có 02 con chung là cháu Hoàng Thị N sinh ngày 05/11/2000 và cháu Hoàng Nam T sinh ngày 11/7/2003 đều đã thành niên, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn anh D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại anh Dương số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn của anh Hoàng Văn D.

2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Hoàng Văn D. Anh Hoàng Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

3. Án phí: anh Hoàng Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009195 ngày 14 tháng 12 năm 2021

của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Hoàng Văn D số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH).
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

